# BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

| | |
|---|---|
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 102/QĐ-BKHĐT | *Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2021* |

## QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực và hết hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2020**

## BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực và Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2020.

Các Danh mục được đăng tải công khai tại Cổng thông tin điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư (http://www.mpi.gov.vn)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Trần Duy Đông**

**Phụ lục 1**

**DANH MỤC**
**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÒN HIỆU LỰC THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 102/QĐ-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

| TT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Trích yếu nội dung của văn bản | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| **I. LUẬT** | | | | | |
| 1 | Luật | 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012 | Hợp tác xã | 01/7/2013 | |
| 2 | Luật | 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 | Đấu thầu | 01/7/2014 | |
| 3 | Luật | 89/2015/QH13 ngày 23/11/2015 | Thống kê | 01/7/2016 | |
| 4 | Luật | 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017 | Quy hoạch | 01/01/2019 | |
| 5 | Luật | 03/2016/QH14 ngày 22/11/2016 | Sửa đổi, bổ sung điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư | 01/01/2017 | |
| 6 | Nghị quyết | 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 | Giải thích một số Điều của Luật Quy hoạch | 16/8/2019 | |
| 7 | Luật | 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch | 01/01/2019 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 8 | Luật | 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017 | Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa | 01/01/2018 | |
| 9 | Luật | 28/2018/QH14 ngày 15/6/2018 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật liên quan đến quy hoạch | 01/01/2019 | |
| 10 | Luật | 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 | Đầu tư công | 01/01/2020 | |
| 11 | Pháp lệnh | 01/2018/UBTVQH14 ngày 22/12/2018 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Pháp lệnh liên quan đến quy hoạch | 01/01/2019 | |
| 12 | Luật | 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 | Đầu tư | 01/1/2021 | |
| 13 | Luật | 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 | Doanh nghiệp | 01/01/2021 | |
| 14 | Luật | 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020 | Đầu tư theo phương thức đối tác công tư | 01/01/2021 | |
| **II. NGHỊ ĐỊNH** | | | | | |
| 1 | Nghị định | 08/1998/NĐ-CP ngày 22/01/1998 | Ban hành Quy chế thành lập Hiệp hội Doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam | 06/02/1998 | |
| 2 | Nghị định | 140/2006/NĐ-CP ngày 22/11/2006 | Quy định việc bảo vệ môi trường trong các khâu lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển | 16/12/2006 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Nghị định | 01/2007/NĐ-CP ngày 04/01/2007 | Về việc chuyển Tổng cục Thống kê vào Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 04/01/2007 | |
| 4 | Nghị định | 172/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 | Về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu | 01/01/2014 | |
| 5 | Nghị định | 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 | Quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã | 27/01/2014 | - Hết hiệu lực một phần<br>- Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một phần: Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 |
| 6 | Nghị định | 216/2013/NĐ-CP ngày 24/12/2013 | Về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Kế hoạch và Đầu tư | 01/3/2014 | |
| 7 | Nghị định | 19/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 | Ban hành Điều lệ mẫu của công ty trách nhiệm hữu | 29/4/2014 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu | | |
| 8 | Nghị định | 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 | Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu | 15/8/2014 | |
| 9 | Nghị định | 69/2014/NĐ-CP ngày 15/7/2014 | Về tập đoàn kinh tế nhà nước và tổng công ty nhà nước | 01/9/2014 | |
| 10 | Nghị định | 115/2014/NĐ-CP ngày 03/12/2014 | Quy định chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của doanh nghiệp nhà nước | 20/01/2015 | |
| 11 | Nghị định | 128/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 | Về bán, giao và chuyển giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước | 01/3/2015 | |
| 12 | Nghị định | 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 | Công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước | 05/11/2015 | |
| 13 | Nghị định | 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 | Giám sát và đánh giá đầu tư | 20/11/2015 | - Hết hiệu lực một phần<br>- Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một phần: Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 01/10/2020 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 14 | Nghị định | 93/2015/NĐ-CP ngày 15/10/2015 | Tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp quốc phòng an ninh | 01/12/2015 | |
| 15 | Nghị định | 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 | Hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia | 05/02/2016 | - Hết hiệu lực một phần<br>- Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một phần: Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/10/2020 |
| 16 | Nghị định | 50/2016/NĐ-CP ngày 01/6/2016 | Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư | 15/7/2016 | |
| 17 | Nghị định | 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 | Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê | 01/7/2016 | |
| 18 | Nghị định | 95/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 | Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê | 01/7/2016 | |
| 19 | Nghị định | 97/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 | Quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia | 01/7/2016 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 20 | Nghị định | 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 | Cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 | 02/12/2016 | - Hết hiệu lực một phần<br>- Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một phần: Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 |
| 21 | Nghị định | 85/2017/NĐ-CP ngày 19/7/2017 | Quy định cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của hệ thống tổ chức thống kê tập trung và thống kê bộ, cơ quan ngang bộ | 05/9/2017 | |
| 22 | Nghị định | 86/2017/NĐ-CP ngày 25/7/2017 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 25/7/2017 | |
| 23 | Nghị định | 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 | Quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo | 11/3/2018 | |
| 24 | Nghị định | 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 | Quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa | 11/3/2018 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 25 | Nghị định | 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 | Cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn | 17/4/2018 | |
| 26 | Nghị định | 60/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 | Quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia | 15/6/2018 | |
| 27 | Nghị định | 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 | Về đầu tư theo hình thức đối tác công tư | 19/6/2018 | |
| 28 | Nghị định | 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 | Về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế | 10/7/2018 | |
| 29 | Nghị định | 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 | Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về | 13/9/2018 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 | | |
| 30 | Nghị định | 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 | Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch | 07/5/2019 | |
| 31 | Nghị định | 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 | Tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa | 01/7/2019 | |
| 32 | Nghị định | 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 | Về tổ hợp tác | 25/11/2019 | |
| 33 | Nghị định | 01/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư | 01/01/2020 | |
| 34 | Nghị định | 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia | 01/01/2020 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 35 | Nghị định | 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 | Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư | 20/4/2020 | |
| 36 | Nghị định | 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 | Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công | 06/4/2020 | |
| 37 | Nghị định | 52/2020/NĐ-CP ngày 27/4/2020 | Đầu tư xây dựng và kinh doanh sân gôn | 15/6/2020 | |
| 38 | Nghị định | 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 | Quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài | 25/5/2020 | |
| 39 | Nghị định | 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 | Quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam | 17/9/2020 | |
| 40 | Nghị định | 94/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 | Quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia | 05/10/2020 | |
| 41 | Nghị định | 95/2020/NĐ-CP ngày 24/8/2020 | Hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo | 24/8/2020 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương | | |
| **III. QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** | | | | | |
| 1 | Quyết định của Thủ tướng | 07/1999/QĐ-TTg ngày 26/01/1999 | Phê duyệt Nghị định thư để thực hiện các cam kết đợt đầu trong khuôn khổ Hiệp định khung về hợp tác dịch vụ ASEAN | 26/01/1999 | |
| 2 | Quyết định của Thủ tướng | 20/2004/QĐ-TTg ngày 18/02/2004 | Về việc thành lập Tổ chức điều phối phát triển các vùng kinh tế trọng điểm | 20/3/2004 | |
| 3 | Quyết định của Thủ tướng | 145/2004/QĐ-TTg ngày 13/8/2004 | Về phương hướng chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 | 13/9/2004 | |
| 4 | Quyết định của Thủ tướng | 146/2004/QĐ-TTg ngày 13/8/2004 | Về phương hướng chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 | 13/9/2004 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Quyết định của Thủ tướng | 148/2004/QĐ-TTg ngày 13/8/2004 | Về phương hướng chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 | 13/9/2004 | |
| 6 | Quyết định của Thủ tướng | 153/2004/QĐ-TTg ngày 17/8/2004 | Về việc ban hành Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam (Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam) | 11/9/2004 | |
| 7 | Quyết định của Thủ tướng | 178/2004/QĐ-TTg ngày 05/10/2004 | Phê duyệt "Đề án phát triển tổng thể đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020" | 27/10/2004 | |
| 8 | Quyết định của Thủ tướng | 11/2005/QĐ-TTg ngày 12/01/2005 | Quy chế Khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị | 02/02/2005 | - Hết hiệu lực một phần<br>- Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một phần: Quyết định số 16/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 |
| 9 | Quyết định của Thủ tướng | 183/2005/QĐ-TTg ngày 21/7/2005 | Về việc phê duyệt Hiệp định hợp tác kinh tế và kỹ thuật giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã | 11/8/2005 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ | | |
| 10 | Quyết định của Thủ tướng | 217/2005/QĐ-TTg ngày 05/9/2005 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, tỉnh Kon Tum | 25/9/2005 | - Hết hiệu lực một phần<br>- Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một phần: Quyết định số 16/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 |
| 11 | Quyết định của Thủ tướng | 260/2005/QĐ-TTg ngày 21/10/2005 | Về phương hướng chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội Vùng phía Tây đường Hồ Chí Minh đến năm 2020 | 18/11/2005 | |
| 12 | Quyết định của Thủ tướng | 61/2006/QĐ-TTg ngày 16/3/2006 | Về việc phê duyệt Hiệp định về Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Băng-la-đét | 22/4/2006 | |
| 13 | Quyết định của Thủ tướng | 109/2006/QĐ-TTg ngày 19/5/2006 | Phê duyệt Đề án Quy hoạch tổng thể phát triển thành phố Nam Định trở thành Trung tâm | 12/6/2006 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | kinh tế, văn hóa, xã hội của Vùng Nam đồng bằng sông Hồng | | |
| 14 | Quyết định của Thủ tướng | 123/2006/QĐ-TTg ngày 29/5/2006 | Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-TW ngày 29/8/2005 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Đông Nam Bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 | 24/6/2006 | |
| 15 | Quyết định của Thủ tướng | 139/2006/QĐ-TTg ngày 16/6/2006 | Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020 | 13/7/2006 | |
| 16 | Quyết định của Thủ tướng | 191/2006/QĐ-TTg ngày 17/8/2006 | Về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-TW ngày 14/9/2005 của Bộ | 17/9/2006 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 | | |
| 17 | Quyết định của Thủ tướng | 211/2006/QĐ-TTg ngày 14/9/2006 | Về việc thành lập Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam | 10/10/2006 | |
| 18 | Quyết định của Thủ tướng | 271/2006/QĐ-TTg ngày 27/11/2006 | Phê duyệt "Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng đến năm 2020" | 24/12/2006 | |
| 19 | Quyết định của Thủ tướng | 22/2007/QĐ-TTg ngày 14/02/2007 | Về việc phê duyệt Hiệp định hợp tác phát triển giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Hung-ga-ri | 13/3/2007 | |
| 20 | Quyết định của Thủ tướng | 35/2007/QĐ-TTg ngày 12/3/2007 | Về việc thành lập Phân ban Việt Nam trong Ủy ban liên Chính phủ về hợp tác kinh tế, thương | 12/3/2007 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | mại, đầu tư và chuyển giao công nghệ giữa Việt Nam và Đan Mạch | | |
| 21 | Quyết định của Thủ tướng | 52/2007/QĐ-TTg ngày 16/4/2007 | Chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư nhà nước | 18/5/2007 | |
| 22 | Quyết định của Thủ tướng | 65/2007/QĐ-TTg ngày 11/5/2007 | Ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh An Giang | 01/6/2007 | - Hết hiệu lực một phần<br>- Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một phần: Quyết định số 16/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 |
| 23 | Quyết định của Thủ tướng | 312/QĐ-TTg ngày 14/3/2007 | Về một số cơ chế, chính sách ưu đãi đối với đảo Phú Quý, tỉnh Bình Thuận | 25/4/2007 | |
| 24 | Quyết định của Thủ tướng | 140/2007/QĐ-TTg ngày 24/8/2007 | Ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh | 14/9/2007 | - Hết hiệu lực một phần<br>- Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một phần: Quyết định số 16/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 25 | Quyết định của Thủ tướng | 162/2007/QĐ-TTg ngày 19/10/2007 | Ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, tỉnh Hà Tĩnh | 09/11/2007 | - Hết hiệu lực một phần<br>- Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một phần: Quyết định số 16/2010/ QĐ-TTg ngày 03/3/2010 |
| 26 | Quyết định của Thủ tướng | 180/2007/QĐ-TTg ngày 26/11/2007 | Về việc phê duyệt Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước Cô-oét về khuyến khích và bảo hộ đầu tư lẫn nhau | 18/12/2007 | |
| 27 | Quyết định của Thủ tướng | 64/2008/QĐ-TTg ngày 22/5/2008 | Ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu A Đớt, tỉnh Thừa Thiên Huế | 16/6/2008 | - Hết hiệu lực một phần<br>- Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một phần: Quyết định số 16/2010/ QĐ-TTg ngày 03/3/2010 |
| 28 | Quyết định của Thủ tướng | 138/2008/QĐ-TTg ngày 14/10/2008 | Ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn | 05/11/2008 | - Hết hiệu lực một phần<br>- Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | bỏ một phần: Quyết định số 16/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010; Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 |
| 29 | Quyết định của Thủ tướng | 166/2008/QĐ-TTg ngày 11/12/2008 | Ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp | 01/01/2009 | - Hết hiệu lực một phần<br>- Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một phần: Quyết định số 16/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 |
| 30 | Quyết định của Thủ tướng | 18/2009/QĐ-TTg ngày 03/02/2009 | Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng biển và ven biển Việt Nam thuộc vịnh Thái Lan thời kỳ đến năm 2020 | 20/3/2009 | |
| 31 | Quyết định của Thủ tướng | 34/2009/TTg ngày 02/3/2009 | Phê duyệt Quy hoạch phát triển Vành đai kinh tế ven biển Vịnh Bắc Bộ đến năm 2020 | 16/4/2009 | |
| 32 | Quyết định của Thủ tướng | 43/2009/QĐ-TTg ngày 19/3/2009 | Về việc ban hành cơ chế hỗ trợ vốn ngân sách trung ương để đầu tư xây dựng kết cấu hạ | 18/5/2009 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | tầng kỹ thuật khu công nghiệp tại các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn | | |
| 33 | Quyết định của Thủ tướng | 45/2009/QĐ-TTg ngày 27/3/2009 | Về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ, công chức làm công tác thống kê | 11/5/2009 | |
| 34 | Quyết định của Thủ tướng | 119/2009/QĐ-TTg ngày 01/10/2009 | Về việc ban hành Quy chế Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA | 20/11/2009 | |
| 35 | Quyết định của Thủ tướng | 129/2009/QĐ-TTg ngày 29/10/2009 | Phê duyệt Đề án "Cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường" | 20/12/2009 | |
| 36 | Quyết định của Thủ tướng | 126/2009/QĐ-TTg ngày 26/10/2009 | Ban hành cơ chế hỗ trợ vốn ngân sách trung ương đối với đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng khu kinh tế ven biển | 01/01/2010 | |
| 37 | Quyết định của Thủ tướng | 136/2009/QĐ-TTg ngày 26/11/2009 | Về việc thành lập khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, tỉnh Hà Giang | 15/01/2010 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 38 | Quyết định của Thủ tướng | 07/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 | Về việc thành lập Khu kinh tế cửa khẩu Long An, tỉnh Long An | 10/3/2010 | |
| 39 | Quyết định của Thủ tướng | 16/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 | Sửa đổi, bãi bỏ một số quy định tại các Quy chế hoạt động của khu kinh tế cửa khẩu | 01/5/2010 | |
| 40 | Quyết định của Thủ tướng | 17/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 | Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định | 01/5/2010 | - Hết hiệu lực một phần.<br>- Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một phần: Quyết định số 53/2016/QĐ-TTg ngày 14/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 17/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 41 | Quyết định của Thủ tướng | 18/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 | Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa | 01/5/2010 | |
| 42 | Quyết định của Thủ tướng | 19/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 | Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh | 01/5/2010 | |
| 43 | Quyết định của Thủ tướng | 20/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 | Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Đảo Phú Quốc và cụm đảo Nam An Thái, tỉnh Kiên Giang | 01/5/2010 | |
| 44 | Quyết định của Thủ tướng | 21/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 | Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An | 01/5/2010 | - Hết hiệu lực một phần<br>- Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một phần: Quyết định số 67/2014/QĐ-TTg ngày 14/12/2014 |
| 45 | Quyết định của Thủ tướng | 24/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 | Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam | 01/5/2010 | - Hết hiệu lực một phần<br>- Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một phần: Quyết định số 32/2017/QĐ-TTg ngày 20/7/2017 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 46 | Quyết định của Thủ tướng | 25/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 | Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi | 01/5/2010 | - Hết hiệu lực một phần<br>- Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một phần: Quyết định số 38/2012/QĐ-TTg ngày 02/10/2012 |
| 47 | Quyết định của Thủ tướng | 26/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 | Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh | 01/5/2010 | |
| 48 | Quyết định của Thủ tướng | 27/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 | Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Định An, tỉnh Trà Vinh | 01/5/2010 | |
| 49 | Quyết định của Thủ tướng | 28/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 | Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 01/5/2010 | - Hết hiệu lực một phần<br>- Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một phần: Quyết định số 18/2015/QĐ-TTg ngày 12/6/2015 |
| 50 | Quyết định của Thủ tướng | 29/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 | Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên Huế | 01/5/2010 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 51 | Quyết định của Thủ tướng | 66/2010/QĐ-TTg ngày 27/10/2010 | Về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau | 01/01/2011 | |
| 52 | Quyết định của Thủ tướng | 28/2011/QĐ-TTg ngày 17/5/2011 | Ban hành Danh mục Dịch vụ xuất, nhập khẩu Việt Nam | 01/7/2011 | |
| 53 | Quyết định của Thủ tướng | 69/2011/QĐ-TTg ngày 13/12/2011 | Về việc ban hành Quy chế hoạt động của khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải - Thành phố Hải Phòng | 01/02/2012 | - Hết hiệu lực một phần<br>- Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một phần: Quyết định số 39/2013/ QĐ-TTg ngày 15/7/2013 |
| 54 | Quyết định của Thủ tướng | 19/2012/QĐ-TTg ngày 10/4/2012 | Thành lập Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh | 01/6/2012 | |
| 55 | Quyết định của Thủ tướng | 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 | Về chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011 - 2020 | 20/7/2012 | |
| 56 | Quyết định của Thủ tướng | 26/2012/QĐ-TTg ngày 08/6/2012 | Ban hành quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia | 25/7/2012 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 57 | Quyết định của Thủ tướng | 38/2012/QĐ-TTg ngày 02/10/2012 | Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 2 quy chế hoạt động khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 25/2010/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ | 01/12/2012 | |
| 58 | Quyết định của Thủ tướng | 29/2013/QĐ-TTg ngày 20/5/2015 | Về một số chính sách hỗ trợ giải quyết đất ở và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2013 - 2015 | 15/7/2013 | |
| 59 | Quyết định của Thủ tướng | 39/2013/QĐ-TTg ngày 27/6/2013 | Về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 2 Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 69/2011/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ | 15/8/2013 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 60 | Quyết định của Thủ tướng | 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 | Ban hành Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư | 01/3/2014 | |
| 61 | Quyết định của Thủ tướng | 67/2014/QĐ-TTg ngày 04/12/2014 | Về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 2 Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An ban hành kèm theo Quyết định số 21/2010/ QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ | 01/02/2015 | - Hết hiệu lực một phần<br>- Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một phần: Quyết định số 10/2015/ QĐ-TTg ngày 03/4/2015 |
| 62 | Quyết định của Thủ tướng | 10/2015/QĐ-TTg ngày 03/4/2015 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Khu kinh tế đông nam tỉnh Nghệ An | 01/6/2015 | |
| 63 | Quyết định của Thủ tướng | 18/2015/QĐ-TTg ngày 12/6/2015 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Nghi Sơn tỉnh Thanh Hóa | 01/8/2015 | |
| 64 | Quyết định của Thủ tướng | 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 | Ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. | 14/9/2015 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 65 | Quyết định của Thủ tướng | 42/2015/QĐ-TTg ngày 16/9/2015 | Thành lập khu kinh tế đông nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị | 05/11/2015 | |
| 66 | Quyết định của Thủ tướng | 61/2015/QĐ-TTg ngày 29/11/2015 | Về một số cơ chế, chính sách đặc thù đầu tư phát triển đô thị hai bên tuyến đường Võ Nguyên Giáp (Nhật Tân - Nội Bài) | 15/01/2016 | |
| 67 | Quyết định của Thủ tướng | 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 | Về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp | 01/11/2016 | |
| 68 | Quyết định của Thủ tướng | 40/2016/QĐ-TTg ngày 22/9/2016 | Về việc mở rộng Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, tỉnh Lào Cai | 15/11/2016 | |
| 69 | Quyết định của Thủ tướng | 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 | Về việc ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia | 25/11/2016 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 70 | Quyết định của Thủ tướng | 43/2016/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 | Về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia | 01/12/2016 | |
| 71 | Quyết định của Thủ tướng | 54/2016/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 | Ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã | 05/02/2017 | |
| 72 | Quyết định của Thủ tướng | 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 | Về tiêu chí phân loại doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp có vốn Nhà nước và Danh mục doanh nghiệp Nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 - 2020 | 15/02/2017 | |
| 73 | Quyết định của Thủ tướng | 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 | Ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân | 05/3/2017 | |
| 74 | Quyết định của Thủ tướng | 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 | Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 | 10/6/2017 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 75 | Quyết định của Thủ tướng | 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 | Về tiêu chí, danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần | 01/9/2017 | |
| 76 | Quyết định của Thủ tướng | 32/2017/QĐ-TTg ngày 20/7/2017 | Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 24/2010/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ | 05/9/2017 | |
| 77 | Quyết định của Thủ tướng | 11/2018/QĐ-TTg ngày 01/3/2018 | Ban hành Bảng phân loại tiêu dùng theo mục đích của hộ gia đình Việt Nam | 06/9/2018 | |
| 78 | Quyết định của Thủ tướng | 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 | Ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam | 20/8/2018 | |
| 79 | Quyết định của Thủ tướng | 27/2018/QĐ-TTg ngày 29/7/2017 | Về việc thành lập Khu kinh tế Thái Bình, tỉnh Thái Bình | 20/8/2018 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 80 | Quyết định của Thủ tướng | 40/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện chiến lược phát triển thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 01/11/2018 | |
| 81 | Quyết định của Thủ tướng | 42/2018/QĐ-TTg ngày 25/10/2018 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 10/12/2018 | |
| 82 | Quyết định của Thủ tướng | 44/2018/QĐ-TTg ngày 08/11/2018 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội Quốc gia thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 01/01/2019 | |
| 83 | Quyết định của Thủ tướng | 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 | Ban hành Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam | 20/12/2018 | |
| 84 | Quyết định của Thủ tướng | 01/2019/QĐ-TTg ngày 05/01/2019 | Ban hành Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước đến năm 2030 | 05/01/2019 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 85 | Quyết định của Thủ tướng | 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 | Một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu | 22/5/2019 | |
| 86 | Quyết định của Thủ tướng | 26/2019/QĐ-TTg ngày 15/8/2019 | Phê duyệt Danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đến hết năm 2020 | 15/8/2019 | |
| 87 | Quyết định của Thủ tướng | 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 20/5/2020 | |
| 88 | Quyết định của Thủ tướng | 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 | Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 | 14/9/2020 | |
| 89 | Quyết định của Thủ tướng | 29/2020/QĐ-TTg ngày 24/9/2020 | Thành lập Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh | 15/11/2020 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **IV. THÔNG TƯ LIÊN TỊCH** | | | | | |
| 1 | Thông tư liên tịch | 819/2004/TTLT/UBDT-KHĐT-TC-XD-NNPTNT ngày 10/11/2004 | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn | 25/11/2004 | |
| 2 | Thông tư liên tịch | 119/2005/TTLT/BQP-BGD-BKH-BTC ngày 25/8/2005 | Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 73/2005/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo cán bộ cho Quân đội nhân dân Việt Nam tại các trường ngoài quân đội | 21/10/2005 | |
| 3 | Thông tư liên tịch | 08/2009/TTLT-BXD-BTC-BKHĐT-BNNPTNT-NHNN ngày 19/5/2009 | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở | 03/7/2009 | |
| 4 | Thông tư liên tịch | 35/2009/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 15/6/2009 | Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và thanh quyết | 30/7/2009 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình hành động quốc gia chống sa mạc hóa giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020 | | |
| 5 | Thông tư liên tịch | 03/2009/TTLT-BNV-BKH ngày 24/6/2009 | Hướng dẫn thực hiện chuyển xếp ngạch và xếp lương đối với công chức ngành thống kê | 08/8/2009 | |
| 6 | Thông tư liên tịch | 06/2009/TTLT-BKHĐT-BNV-BTC ngày 09/9/2009 | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 45/2009/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ, công chức làm công tác thống kê | 24/10/2009 | |
| 7 | Thông tư liên tịch | 198/2009/TTLT/BTC-BCT-BKH ngày 09/10/2009 | Hướng dẫn việc trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến người nộp thuế trong lĩnh vực quản lý nhà nước về thuế, hải quan, đầu tư, thương mại và công nghiệp | 23/11/2009 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 8 | Thông tư liên tịch | 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 28/5/2010 | Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Quy chế Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ban hành kèm theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ. | 12/7/2010 | |
| 9 | Thông tư liên tịch | 131/2011/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 22/9/2011 | Hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí Ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo năm 2011 | 07/11/2011 | |
| 10 | Thông tư liên tịch | 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 | Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước | 01/4/2012 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 11 | Thông tư liên tịch | 11/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 11/3/2012 | Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi cho Đề án phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản đến năm 2020 | 15/4/2012 | |
| 12 | Thông tư liên tịch | 225/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 26/12/2012 | Hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2012 - 2015 | 15/02/2013 | |
| 13 | Thông tư liên tịch | 10/2012/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 28/12/2012 | Về hướng dẫn xây dựng kế hoạch tài chính thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 | 15/02/2013 | |
| 14 | Thông tư liên tịch | 02/2013/TTLT-BGTVT-BKHĐT-BTC ngày 08/01/2013 | Hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện đề án kiểm soát ô nhiễm môi trường | 23/3/2013 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | trong hoạt động giao thông vận tải theo Quyết định số 855/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ | | |
| 15 | Thông tư liên tịch | 02/2014/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 12/02/2014 | Hướng dẫn lồng ghép các nguồn vốn thực hiện Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững trên địa bàn các huyện nghèo | 28/3/2014 | |
| 16 | Thông tư liên tịch | 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV ngày 28/5/2015 | Ban hành Quy chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập | 31/7/2015 | |
| 17 | Thông tư liên tịch | 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 | Về việc hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra. | 30/12/2015 | |
| 18 | Thông tư liên tịch | 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 | Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố | 25/01/2016 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh | | |
| 19 | Thông tư liên tịch | 01/2016/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 23/02/2016 | Hướng dẫn việc trao đổi thông tin về doanh nghiệp giữa Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Hệ thống thông tin thuế | 15/4/2016 | |
| 20 | Thông tư liên tịch | 05/2016/TTLT-BKHCN-BKHĐT ngày 05/4/2016 | Quy định chi tiết và hướng dẫn xử lý đối với trường hợp tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp | 20/5/2016 | |
| **V. THÔNG TƯ** | | | | | |
| 1 | Thông tư | 06/2007/TT-BKH ngày 27/8/2007 | Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 140/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định việc bảo vệ môi trường trong các khâu lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy | 17/9/2007 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển | | |
| 2 | Thông tư | 09/2009/TT-BKH ngày 30/10/2009 | Hướng dẫn thực hiện Chương trình tín dụng chuyên ngành thuộc nguồn vốn vay Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA). | 14/12/2009 | |
| 3 | Thông tư | 03/2010/TT-BKH ngày 27/01/2010 | Quy định chi tiết lập Hồ sơ mời sơ tuyển xây lắp. | 15/3/2010 | |
| 4 | Thông tư | 07/2011/TT-BKHĐT ngày 17/5/2011 | Về việc áp dụng chỉ tiêu thống kê "Chỉ số sản xuất công nghiệp hàng tháng" thay thế chỉ tiêu "Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá cố định 1994 hàng tháng" | 01/6/2011 | |
| 5 | Thông tư | 08/2011/TT-BKHĐT ngày 01/8/2011 | Quy định nội dung Danh mục dịch vụ xuất, nhập khẩu Việt Nam | 01/01/2012 | |
| 6 | Thông tư | 02/2013/TT-BKHĐT ngày 27/3/2013 | Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 | 15/5/2013 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 7 | Thông tư | 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 | Hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê chuẩn, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu | 15/12/2013 | |
| 8 | Thông tư | 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 | Hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã | 01/8/2014 | |
| 9 | Thông tư | 06/2014/TT-BKHĐT ngày 14/10/2014 | Hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 216/2013/NĐ-CP ngày 24/12/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Kế hoạch và Đầu tư; Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành đối với thanh tra chuyên ngành thống kê | 01/12/2014 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 10 | Thông tư | 07/2014/TT-BKHĐT ngày 24/11/2014 | Hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư | 15/01/2015 | |
| 11 | Thông tư | 08/2014/TT-BKHĐT ngày 26/11/2014 | Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 216/2013/NĐ-CP ngày 24/12/2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Kế hoạch và Đầu tư | 15/01/2015 | |
| 12 | Thông tư | 01/2015/TT-BKHĐT ngày 14/02/2015 | Quy định chi tiết lập Hồ sơ mời quan tâm, Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu dịch vụ tư vấn | 15/4/2015 | |
| 13 | Thông tư | 02/2015/TT-BKHĐT ngày 16/4/2015 | Hướng dẫn về việc công bố thông tin của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu | 22/6/2015 | |
| 14 | Thông tư | 03/2015/TT-BKHĐT ngày 06/5/2015 | Về quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu xây lắp | 01/7/2015 | |
| 15 | Thông tư | 05/2015/TT-BKHĐT ngày 16/6/2015 | Quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa | 01/8/2015 | |
| 16 | Thông tư | 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 | Về việc quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu | 10/12/2015 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 17 | Thông tư | 11/2015/TT-BKHĐT ngày 27/10/2015 | Về việc quy định chi tiết lập hồ sơ yêu cầu đối với chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh | 22/12/2015 | |
| 18 | Thông tư | 12/2015/TT-BKHĐT ngày 27/10/2015 | Hướng dẫn về quy chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định tư pháp; thủ tục cử người tham gia giám định tư pháp và thành lập Hội đồng giám định tư pháp trong lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư | 15/12/2015 | |
| 19 | Thông tư | 13/2015/TT-BKHĐT ngày 28/10/2015 | Ban hành Danh mục lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ và tiêu chí lựa chọn đối tượng ưu tiên hỗ trợ của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa | 13/12/2015 | |
| 20 | Thông tư | 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 | Quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu | 15/01/2016 | |
| 21 | Thông tư | 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 | Hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp | 15/01/2016 | - Hết hiệu lực một phần. Văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | phần: Thông tư số 02/2019/ TT-BKHĐT |
| 22 | Thông tư | 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 | Quy định về mẫu báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư | 18/12/2015 | |
| 23 | Thông tư | 23/2015/TT-BKHĐT ngày 21/12/2015 | Quy định chi tiết lập Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu | 15/02/2016 | |
| 24 | Thông tư | 04/2016/TT-BKHĐT ngày 17/5/2016 | Quy định các biểu mẫu văn bản sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp xã hội theo Nghị định số 96/2015/ NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật doanh nghiệp | 01/7/2016 | |
| 25 | Thông tư | 05/2016/TT-BKHĐT ngày 06/6/2016 | Hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội | 20/7/2016 | |
| 26 | Thông tư | 09/2016/TT-BKHĐT ngày 30/6/2016 | Hướng dẫn về công tác theo dõi, kiểm tra và đánh giá đầu tư đối với hoạt động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam | 14/8/2016 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 27 | Thông tư | 10/2016/TT-BKHĐT ngày 22/7/2016 | Quy định chi tiết việc giám sát, theo dõi và kiểm tra hoạt động đấu thầu | 09/9/2016 | |
| 28 | Thông tư | 11/2016/TT-BKH ngày 26/7/2016 | Hướng dẫn lập hồ sơ mời thầu thiết kế, cung cấp hàng hóa và xây lắp (EPC) | 01/10/2016 | |
| 29 | Thông tư | 12/2016/TT-BKHĐT ngày 08/8/2016 | Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài | 22/9/2016 | - Hết hiệu lực một phần<br>- Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một phần: Thông tư số 03/2017/ TT-BKHĐT ngày 25/4/2017 về quy định chế độ báo cáo việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công; Thông tư số 09/2019/ TT-BKHĐT ngày 29/7/2019 về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư liên quan |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | đến chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước và hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| 30 | Thông tư | 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 | Quy định về chế độ Báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn Nhà nước | 20/11/2016 | |
| 31 | Thông tư | 14/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 | Quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu dịch vụ phi tư vấn | 01/12/2016 | |
| 32 | Thông tư | 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 | Hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia | 02/4/2017 | |
| 33 | Thông tư | 02/2017/TT-BKHĐT ngày 18/4/2017 | Hướng dẫn về cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài | 15/6/2017 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 34 | Thông tư | 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25/4/2017 | Quy định chế độ báo cáo việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công | 15/6/2017 | |
| 35 | Thông tư | 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 | Quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia | 01/3/2018 | - Hết hiệu lực một phần. Văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần: Thông tư số 05/2020/ TT-BKHĐT. |
| 36 | Thông tư | 05/2017/TT-BKHĐT ngày 30/11/2017 | Ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Kế hoạch Đầu tư và Thống kê | 15/01/2018 | |
| 37 | Thông tư | 06/2017/TT-BKHĐT ngày 05/12/2017 | Quy định chi tiết việc cung cấp thông tin về đấu thầu, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư | 01/3/2018 | |
| 38 | Thông tư | 07/2017/TT-BKHĐT ngày 14/12/2017 | Quy định và hướng dẫn một số nội dung tại Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ | 01/2/2018 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 39 | Thông tư | 01/2018/TT-BKHĐT ngày 14/5/2018 | Ban hành danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được | 13/5/2018 | |
| 40 | Thông tư | 02/2018/TT-BKHĐT ngày 14/5/2018 | Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp | 19/6/2018 | |
| 41 | Thông tư | 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06/12/2018 | Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn | 21/01/2019 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 42 | Thông tư | 05/2018/TT-BKHĐT ngày 10/12/2018 | Quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu được tổ chức lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia | 10/12/2018 | |
| 43 | Thông tư | 06/2018/TT-BKHĐT ngày 11/12/2018 | Ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN | 15/02/2019 | |
| 44 | Thông tư | 07/2018/TT-BKHĐT ngày 27/12/2018 | Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư | 10/02/2019 | |
| 45 | Thông tư | 09/2018/TT-BKHĐT ngày 28/12/2018 | Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư | 15/02/2019 | |
| 46 | Thông tư | 01/2019/TT-BKHĐT ngày 04/01/2019 | Quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Thống kê | 18/02/2019 | |
| 47 | Thông tư | 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp | 11/3/2019 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 48 | Thông tư | 03/2019/TT-BKHĐT ngày 22/01/2019 | Quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam | 08/3/2019 | |
| 49 | Thông tư | 04/2019/TT-BKHĐT ngày 25/01/2019 | Quy định chi tiết đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu | 30/01/2019 | |
| 50 | Thông tư | 05/2019/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 | Hướng dẫn hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa | 12/5/2019 | |
| 51 | Thông tư | 06/2019/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 | Hướng dẫn quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới tư vấn viên, hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua mạng lưới tư vấn viên | 12/5/2019 | |
| 52 | Thông tư | 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã | 28/5/2019 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 53 | Thông tư | 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17/5/2019 | Hướng dẫn về định mức cho hoạt động quy hoạch | 01/7/2019 | |
| 54 | Thông tư | 09/2019/TT-BKHĐT ngày 29/7/2019 | Thông tư sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều khoản của các Thông tư liên quan đến chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước và hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 16/9/2019 | |
| 55 | Thông tư | 10/2019/TT-BKHĐT ngày 30/7/2019 | Quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia | 16/9/2019 | |
| 56 | Thông tư | 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 | Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả | 01/02/2020 | |
| 57 | Thông tư | 13/2019/TT-BKHĐT ngày 31/12/2019 | Quy định năm 2020 làm năm giá gốc để tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh | 15/02/2020 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 58 | Thông tư | 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 | Hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã | 01/4/2020 | |
| 59 | Thông tư | 02/2020/TT-BKHĐT ngày 23/3/2020 | Quy định phân loại khu vực thể chế áp dụng trong thống kê Việt Nam | 10/5/2020 | |
| 60 | Thông tư | 03/2020/TT-BKHĐT ngày 31/3/2020 | Quy định Quy trình kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước | 01/6/2020 | |
| 61 | Thông tư | 05/2020/TT-BKHĐT ngày 30/6/2020 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia | 01/9/2020 | |
| 62 | Thông tư | 06/2020/TT-BKHĐT ngày 18/9/2020 | Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư | 05/11/2020 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 63 | Thông tư | 07/2020/TT-BKHĐT ngày 30/9/2020 | Quy định về công tác bảo vệ bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực kế hoạch, đầu tư và thống kê | 15/11/2020 | |
| 64 | Thông tư | 08/2020/TT-BKHĐT ngày 13/11/2020 | Hướng dẫn việc tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa | 05/01/2021 | |
| 65 | Thông tư | 09/2020/TT-BKHĐT ngày 27/11/2020 | Quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương | 05/01/2021 | |
| 66 | Thông tư | 12/2020/TT-BKHĐT ngày 28/12/2020 | Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế | 16/02/2020 | |
| 67 | Thông tư | 14/2020/TT-BKHĐT ngày 31/12/2020 | Hướng dẫn việc xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay trực tiếp của Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa | 25/02/2021 | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **V. DANH MỤC QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG** | | | | | |
| 1 | Quyết định của Bộ trưởng | 623/2007/QĐ-BKH ngày 18/6/2007 | Quyết định về việc ban hành tạm thời hệ thống biểu mẫu báo cáo về tình hình xây dựng và phát triển Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu kinh tế | 04/8/2007 | |
| 2 | Quyết định của Bộ trưởng | 270/2000/QĐ-BKH ngày 23/5/2000 | Về việc bãi bỏ, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực | 08/6/2000 | |
| 3 | Quyết định của Bộ trưởng | 456/1999/QĐ-BKH ngày 28/8/1999 | Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật | 13/9/1999 | |

**Phụ lục 2**

**DANH MỤC**
**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 102/QĐ-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

| TT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Luật | 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 | Đầu tư | Được thay thế bằng Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 | 01/01/2021 |
| 2 | Luật | 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 | Doanh nghiệp | Được thay thế bằng Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 | 01/01/2021 |
| 3 | Nghị định | 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 | Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài | Được thay thế bằng Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam | 17/9/2020 |
| 4 | Nghị định | 30/2015/NĐ-CP ngày 07/3/2015 | Quy định chi tiết một và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư | Được thay thế bằng Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư | 20/4/2020 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Nghị định | 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 | Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư | Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 hết hiệu lực | 01/01/2021 |
| 6 | Nghị định | 83/2015/NĐ-CP ngày 25/9/2015 | Quy định về đầu tư ra nước ngoài | Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 hết hiệu lực | 01/01/2021 |
| 7 | Nghị định | 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 | Về đăng ký doanh nghiệp | Được thay thế bằng Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp | 04/01/2021 |
| 8 | Nghị định | 98/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 | Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp | Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 hết hiệu lực | 01/01/2021 |
| 9 | Nghị định | 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 | Về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài | Được thay thế bằng Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài | 25/5/2020 |
| 10 | Nghị định | 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài | Được thay thế bằng Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài | 25/5/2020 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 11 | Nghị định | 37/2020/NĐ-CP ngày 30/3/2020 | Bổ sung danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư | Nghị định số 118/2015/NĐ-CP của Chính phủ hết hiệu lực thi hành | 01/01/2021 |
| 12 | Quyết định của Thủ tướng | 54/2010/QĐ-TTg ngày 24/8/2010 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Được thay thế bằng Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 20/5/2020 |
| 13 | Quyết định của Thủ tướng | 65/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 | Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 3 Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Được thay thế bằng Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 20/5/2020 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 14 | Thông tư | 15/2016/ TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 | Hướng dẫn lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư | Được thay thế bằng Thông tư số 06/2020/ TT-BKHĐT ngày 18/9/2020 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư | 05/11/2020 |
| 15 | Thông tư | 16/2016/ TT-BKHĐT ngày 16/12/2016 | Hướng dẫn lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất | Được thay thế bằng Thông tư số 06/2020/ TT-BKHĐT ngày 18/9/2020 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư | 05/11/2020 |
| 16 | Thông tư | 16/2015/ TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 | Về việc quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam | Nghị định số 118/2015/ NĐ-CP ngày 12/11/2015 hết hiệu lực | 01/01/2021 |
| 17 | Thông tư | 09/2015/ TT-BKHĐT ngày 23/10/2015 | Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài | Nghị định số 83/2015/ NĐ-CP ngày 25/9/2015 của Chính phủ về đầu tư ra nước ngoài hết hiệu lực | 01/01/2021 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 18 | Thông tư | 03/2018/ TT-BKHĐT ngày 17/10/2018 | Hướng dẫn và ban hành mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài | Nghị định số 83/2015/ NĐ-CP ngày 25/9/2015 của Chính phủ về đầu tư ra nước ngoài hết hiệu lực | 01/01/2021 |
| 19 | Quyết định của Thủ tướng | 96/2006/QĐ-TTg ngày 04/5/2006 | Về việc quản lý và thực hiện công tác rà phá bom, mìn, vật nổ | Được thay thế bằng Nghị định số 18/2019/ NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ | 20/3/2019 |
| 20 | Quyết định của Bộ trưởng | 995/2008/ QĐ-BKH ngày 05/8/2008 | Về việc ban hành Quy chế Bảo vệ bí mật nhà nước trong ngành Kế hoạch và Đầu tư | Được thay thế bằng Thông tư số 07/2020/ TT-BKHĐT ngày 30/9/2020 quy định về công tác bảo vệ bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực kế hoạch, đầu tư và thống kê | 15/11/2020 |

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

| | |
|---|---|
| Địa chỉ: | Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội |
| Điện thoại liên hệ: | |
| - Nội dung: | 080.44417; Fax: 080.44517 |
| - Phát hành: | 080.48543 |
| Email: | congbao@chinhphu.vn |
| Website: | http://congbao.chinhphu.vn |
| In tại: | Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng |